TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2018/HS-ST
Ngày 13-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Nông;

Bà Trần Thị Trí;

-Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST – HS ngày 15-01-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 28-02-2018 đối với bị cáo:

Phan Tấn Đ; Tên gọi khác: T; Sinh ngày 17-3-1986 tại Kon Tum. Nơi ĐKHKTT: Số X đường T, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: Không ổn định; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn K và bà Trương Thị C; Có vợ đã ly hôn năm 2015 và có 01 con chung, sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 660/2001/HSPT, ngày 26/4/2001 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Giết người"; Bản án số 14/2008/HSST, ngày 28/02/2008 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Kon Tum phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bản án số 23/2013/HSST, ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong 03 bản

án này, được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Trần Ngọc S; Sinh năm 1964; Trú tại: Khách sạn G, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Trần Thanh V; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Số M đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Những người làm chứng: Chị Phan Tấn Tường V, anh Trần Văn T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07-10-2017, sau khi uống nước ở quán đối diện khách sạn G của gia đình mình Phan Tấn Đ đi về khách sạn thì thấy xe mô tô biển số 81R7-0126 của ông Trần Ngọc S là cha dượng của Đ đang dựng trước sân khách sạn, Đ đi vào sảnh khách sạn gặp chị H là nhân viên khách sạn hỏi mượn chìa khóa xe để đi việc riêng thì chị H không trả lời. Đ đi vào phòng ngủ của Phan Tấn Tường V (em gái Đ) ở cạnh quầy lễ tân hỏi V cho mượn chìa khóa nhưng V không trả lời và cũng không đưa chìa khóa xe cho Đ. Đ cảm thấy bực tức vì mọi người không trả lời và không cho mượn xe, Đ đi ra sảnh khách sạn thấy có cây tua vít dài khoảng 20cm cán bằng nhựa màu vàng đen đang để trên giá nhựa, Đ cầm tua vít rồi đi đến chỗ dựng xe máy ở sân, tay phải cầm tua vít chọc vào ổ khóa và mặt đồng hồ xe. Khoảng 05 phút sau thì Trần Thanh V là cháu ông S đi về và thấy Đ đang chọc vào ổ khóa xe nên hỏi Đ "mày làm gì đó?" thì Đ trả lời "mày thích không tao đâm mày luôn?", Đ cầm tua vít đuổi đánh V nhưng V chạy vùng quanh xe mô tô nên không đánh được. Đúng lúc này ông Trần Ngọc S đi xe ô tô về khách sạn G thấy Đ đuổi đánh V nên ông S xuống xe nói "Ai làm gì mày mà mày đánh người ta, mày giỏi thì làm tao coi?", nghe ông S nói vậy Đ trả lời "ông tôi cũng đâm luôn", nói xong Đ đi đến trước mặt ông S đưa tay phải cầm tua vít lên cao đâm vào người ông S thì ông S đưa tay phải lên đỡ thì bị Đ đâm trúng bàn tay phải, gây thương tích chảy máu, ông S lùi về phía sau bị trượt chân ngã ngửa xuống sân khách sạn, Đ tiếp tục lao vào đâm ông S thì ông S dùng chân đạp, Đ đâm trúng ngón cái bàn chân phải ông S gây thương tích chảy máu, Trần Thanh V đang đứng gần đó chạy đến can ngăn thì Đ quay ra đuổi đánh V nhưng không được. Sau đó ông S được V đưa đi sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực N.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 134/TgT - TTPY ngày 26-10-2017 của Trung tâm p Kon Tum kết luận: Sẹo mặt sau ngón 1 bàn chân phải 1%; Sẹo gan bàn tay phải xuyên qua mu ngón 1 bàn tay phải 03%. Tổng tỷ lệ thương tật của ông Trần Ngọc S là 04% (Bốn phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum đã truy tố Phan Tấn Đ về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, phạt Phan Tấn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng tịch thu, tiêu hủy 01 tua vít mà bị cáo đã dùng gây án.

- Tại phiên tòa Phan Tấn Đ thừa nhận có gây ra thương tích cho ông Trần Ngọc S theo đúng kết quả giám định. Tuy nhiên Đ không chấp nhận một số tình tiết vụ án được mô tả theo Bản kết luận điều tra và bản cáo trạng, Đ cho rằng nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn đến việc Đ gây thương tích cho ông S là do mọi người không cho Đ mượn xe để đi thăm mẹ đang bị đau bệnh, Đ có chửi thiếu văn hóa vài câu, có cầm tua vít ngồi trên xe cạy khóa cho vui chứ không có ý định cạy thật, khi V nhìn thấy Đ ngồi lên xe nghĩ là Đ cạy khóa nên có chửi tục với Đ, bực tức Đ có đuổi để đánh V nhưng không được, khi ông S về Đ có nói để ông S dạy bảo cháu ông, thì ông S lại nói "mày ngon làm gì được tao coi" nên Đ có chạy tới đâm dọa ông S nhưng do ông S giơ tay chân lên đỡ nên đã đâm trúng vào tay và chân của ông S. Đ yêu cầu Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra lại từ đầu.

- Người bị hại là ông Trần Ngọc S cho rằng sau khi nghe V (là con riêng của vợ) điện thoại nói Đ đang quậy ở khách sạn, ông S đi về thấy Đ cầm tua vít chửi trước sảnh khách sạn, có nói "ai làm gì, mà mày đòi đánh người ta vậy?' thì Đ nói "ông về dạy cháu ông đi", ông s nói "mày ngon làm gì được tao coi" thì bị Đ lao vào đâm ông luôn, bất ngờ ông S giơ tay lên đỡ bị đâm thủng bàn tay phải, Đ tiếp tục rút tua vít đâm tiếp, ông S bước lùi lại bị trượt ngã ngửa, thấy Đ tiếp tục đâm thì ông lại giơ chân lên đỡ và bị trúng ngón chân cái bên phải. Ông S đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh V có ý kiến trình bày: Khi đi về thấy Đ đang cầm tua vít đâm vào hộp đèn chiếu sáng xe của chú S, vì biết từ trước đến nay Đ hay gây chuyện nên có nói "làm gì đó" thì bị Đ quay lại chửi và đuổi đâm nhưng không trúng.

- Những người làm chứng: Chị Phan Tấn Tường V khai khoảng 10 giờ sáng ngày 07-10-2017 Đ là anh trai của chị V có hỏi mượn thìa khóa xe mô tô nhưng chị V không giữ nên nói là không có, sau đó Đ ra ngoài sảnh khách sạn chửi bới, hù dọa mọi người "ai mà đi xe máy của nhà thì bị đập hết", sợ Đ gây chuyện nên chị V có điện thoại cho ông S về. Khi ông S về giữa Đ và ông S có nói qua lại chị V nghe không rõ và sau đó ông S bị Đ đâm thủng gan bàn tay phải và ngón cái bàn chân phải. Lời khai của Trần Văn T chứng kiến có nghe thấy V chửi tục Đ sau khi thấy Đ ngồi lên xe máy cầm tua vít chọc ngoáy vào đầu xe, chứng kiến khi ông S đi ô tô về có nói Đ "Mày làm gì đấy, mày quậy à?' thì Đ trả lời "mày thích gì?" và Đ tiến đến đâm ông S gây thương tích ở tay và chân.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Chấp nhận đã có hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ cho rằng một số tình tiết vụ án được mô tả theo bản kết luận điều tra và bản cáo trạng chưa đúng với thực tế đã sảy ra; Hội đồng xét xử thấy rằng những tình tiết này đã được làm rõ tại phiên tòa nên không chấp nhận yêu cầu của bị cáo trả hồ sơ để điều tra lại từ đầu. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện không có sự vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[2] Qua tất cả các chứng cứ, lời khai được làm rõ tại phiên tòa, theo như bị cáo trình bày thì vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07-10-2017, sau khi hỏi mượn thìa khóa xe mô tô để đi thăm mẹ đau không được, Đ thừa nhận đã có những câu chửi thiếu văn hóa trước khách sạn, có cầm tua vít ngồi lên xe mô tô của ông S chọc ngoáy vào đầu xe; Sau khi bị V chửi tục để ngăn cản việc Đ đang chọc ngoáy

đầu xe thì Đ đã đuổi theo để đánh V nhưng không được; Khi ông S về Đ nói với ông S dạy bảo V (là cháu của ông S), ông S có nói lại "mày ngon làm gì được tao coi", Đ đã dùng tua vít tiến đến đâm về phía người ông S, theo phản xạ ông S giơ tay lên đỡ, trúng và đâm thủng gan bàn tay phải, sau đó Đ rút tua vít tiếp tục đâm tiếp, ông S lùi lại thì bị trượt chân té ngã ngửa, lúc này Đ vẫn tiếp tục dùng tua vít đâm tiếp thì ông S giơ chân phải lên đỡ và trúng vào ngón cái.

[3] Như vậy diễn biến vụ án theo đúng lời khai của Đ, thì cũng đủ cơ sở khẳng định Đ đã có hành vi dùng hung khí là tua vít để đâm ông S, mặc dù lời khai của Đ với ý định đâm dọa nhưng thực tế đã gây thương tích cho ông S ở tay và chân, thiệt hại theo kết quả giám định là 04% sức khỏe nên Đ phải chịu theo đúng hậu quả thực tế sảy ra. Hành vi gây thương tích của Đ thuộc vào lỗi cố ý và có tính chất côn đồ thể hiện ở sự hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây thương tích đối với những nguyên nhân nhỏ nhặt; đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của con người. Đ là người có đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của Đ là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội theo các điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; và tội phạm tương ứng với các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, theo đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Ông Trần Ngọc S chung sống với mẹ bị cáo từ năm 2012, không có đăng ký kết hôn, không phải là người có công nuôi dưỡng bị cáo nên không áp dụng tình tiết định khung phạm tội "Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo" theo điểm đ khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Thực hiện theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo so với điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức khung hình phạt tù tương đương từ 06 tháng đến 03 năm. Tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo sảy ra trước khi Bộ luật hình sự mới có hiệu lực. Điều, khoản luật mới, kể cả tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ không có lợi hơn cho bị cáo nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Vì vậy

cho bị cáo hưởng tình tiết theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[7]Thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt, thể hiện: Năm 2001 bị kết án 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Giết người"; Năm 2008 bị kết án 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Năm 2013 bị kết án 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 tua vít mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội theo khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[10]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104 ; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

-Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1.**Tuyên bố:** Phan Tấn Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

+/Xử phạt Phan Tấn Đ 09 (chín) tháng tù; Thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (31/10/2017).

2.**Về xử lý vật chứng**: Tịch thu, tiêu hủy 01 tua vít , theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 - 01 -2018 giữa cơ quan Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum

4.**Về án phí**: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13-3-2018); Anh Trần Thanh V có

quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
-Người liên quan
- VKSND huyện; tỉnh
-Cơ quan điều tra cấp huyện
-Cơ quan THAHS cấp huyện
-Chi cục THADS cấp huyện
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo